

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu
Tờ trình số: 09/HĐQT/2016

Nội dung trình: Sửa đổi và bổ sung Điều Lệ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu;
- Căn cứ Công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15 tháng 03 năm 2016 của UBCK NN hướng dẫn các Công ty Đại chúng về việc điều chỉnh Điều lệ Công ty;
- Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty cũng như phù hợp với Luật Doanh Nghiệp 2014.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản như nội dung đính kèm.

- Các quy định của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2014 sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/07/2015 theo thời điểm áp dụng của Luật Doanh nghiệp 2014;
- Các quy định của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Tp. HCM, ngày 15 tháng 04 năm 2016
Thay mặt HĐQT

(đã ký)
Nguyễn Đức Quang,
Chủ tịch HĐQT

Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
(kèm theo tờ trình số 09/HĐQT/2016 ngày/4/2016 của HĐQT)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
1	Điểm a, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại của Điều lệ này.	"Vốn Điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty và quy định tại của Điều lệ này.	Sửa đổi theo quy định Khoản 29, Điều 4, Luật Doanh Nghiệp (LDN) 2014
2	Điểm b, Khoản 1, Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 hoặc bất cứ Luật/Bộ luật nào thay thế, bổ sung, sửa đổi Luật số 68/2014/QH13.	Vì Luật LDN có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 sẽ thay thế LDN 2005
3	Chương IV, Khoản 1, Điều 5: Vốn điều lệ của Công ty là 80 tỷ đồng (bằng chữ: tám mươi tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8 triệu cổ phần với mệnh giá là 10 ngàn đồng.	Vốn điều lệ của công ty cổ phần tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp là 80 tỷ đồng (bằng chữ: tám mươi tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp được chia thành 8 triệu cổ phần với mệnh giá là 10 ngàn đồng.	Sửa đổi theo quy định Khoản 1, Điều 111, LDN 2014
4	Chương IV, Khoản 2, Điều 5: Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được công bố theo quy định của pháp luật. Vốn điều lệ thay đổi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, sau khi thực góp sẽ coi như được tự cập nhật trong Điều lệ này mà không cần phải thông qua sửa đổi Điều lệ nữa. Trong trường hợp Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phần của Công ty và/ hoặc trái phiếu kèm theo các chứng quyền	Sửa đổi theo quy định Khoản 2, Điều 111, LDN 2014

		<p>đặt mua cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần của Công ty, thì cũng coi như đã thông qua việc điều chỉnh vốn Điều lệ tương ứng và vào thời điểm người nắm giữ các trái phiếu nêu trên thực hiện quyền chuyển đổi và/hoặc quyền đặt mua theo quy định của phương án phát hành đã được phê duyệt, vốn điều lệ của Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với số cổ phần đã được chuyển đổi hoặc đặt mua mà không cần phải xin thêm chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Trong trường hợp đó, Hội đồng Quản trị coi như đã được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền để thực hiện các thủ tục và chỉ đạo hoàn tất các vấn đề có liên quan để điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng, thực hiện phương án phát hành được phê duyệt, phát hành cho những người nắm giữ trái phiếu và/hoặc chứng quyền đã thực hiện quyền như trên một số cổ phần mới tương ứng theo quy định của phương án phát hành đã được phê duyệt. Chi tiết vốn Điều lệ được ghi nhận tại Phụ Lục 1 của Điều lệ này</p>	
5	<p><u>Bổ sung Khoản 9 Điều 5:</u> Tỷ lệ sở hữu nước ngoài.</p>	<p>Công ty không hạn chế quyền tỷ lệ sở hữu của đối tác, cổ đông nước ngoài, ngoại trừ các trường hợp sau:</p> <p>a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;</p> <p>b) Trường hợp Công ty trở thành công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.</p> <p>Trường hợp Công ty trở thành công ty đại chúng và hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định pháp luật cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;</p> <p>c) Trường hợp Công ty trở thành công ty đại chúng hoạt động</p>	<p>Theo Điều 2a.1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015</p>

		đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề mà Công ty đang hoạt động có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác.	
6	Điểm e Khoản 2 Điều 11: Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác	Sửa đổi theo quy định của Điểm đ Khoản 1 Điều 114 LDN
7	Điểm h Khoản 2 Điều 11: Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh Nghiệp	Điều tương ứng theo quy định của LDN 2014
8	Khoản 3 Điều 11: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 8% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 114 LDN 2014
9	Khoản 2 Điều 13: Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.	Bổ sung theo quy định mở tại Khoản 1, Điều 136 LDN 2014

	viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.		
10	Điểm e Khoản 3 Điều 13: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp;	Điều chỉnh tương ứng theo quy định của Điều 136 LDN 2014
11	Điểm b Khoản 4 Điều 13: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4a thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Điều chỉnh tương ứng với sự thay đổi thứ tự các điều theo Điều 136 của LDN 2014
12	Điểm c Khoản 4 Điều 13: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản d	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo	Điều chỉnh tương ứng với sự thay đổi thứ tự các điều theo Điều 136 của LDN 2014

	Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	
13	Điểm b, c Khoản 1, Điều 14: Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo của Hội đồng quản trị	b) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; c) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;	Điều chỉnh theo quy định của Điểm c, d, Khoản 2, Điều 136 LDN 2014
14	Điểm 1, Khoản 2, Điều 14: Thông qua giao dịch mua, bán tài sản, đầu tư, góp vốn liên doanh, hợp đồng vay, cho vay, cầm cố, thế chấp tài sản của công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của công ty và các chi nhánh của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty.	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Phù hợp với quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 135 LDN 2014
15	Điểm o, Khoản 2, Điều 14: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm	Đề nghị hủy bỏ điểm này	Phù hợp với Điều 135 và Điều 162 LDN 2014

	toán gần nhất;		
16	Điểm b, Khoản 2, Điều 15: Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký người được ủy quyền dự họp. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;	Bổ sung theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 15 LDN 2014
17	Khoản 1 Điều 18: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết	Theo quy định tại Khoản 1, Điều 141 LDN 2014
18	Khoản 2 Điều 18: ... Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Theo quy định tại Khoản 2, Điều 141 LDN 2014
19	Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (toàn bộ)	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ	Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 144 LDN 2014

		<p>công ty quy định;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>f) Thay đổi, bổ sung Điều lệ Công ty</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này</p>	
20	<p><u>Khoản 4, Điều 21:</u> Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p>	<p>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p>	<p>Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại Khoản 4, Điều 145 LDN 2014</p>
21	<p><u>Điểm a, Khoản 5, Điều 21:</u> Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p>	<p>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 145 LDN 2014</p>
22	<p><u>Khoản 6, Điều 21:</u> Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày,</p>	<p>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định mới tại Khoản 6, điều 145 LDN 2014</p>

	kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;		
23	Khoản 8, Điều 21: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh phù hợp với quy định mới tại Điều 144 LDN 2014
24	Điểm c, Khoản 4, Điều 25: Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	Trong phạm vi quy định tại Khoản 2, Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	Điều chỉnh tương ứng với sự thay đổi thứ tự các điều theo quy định của LDN 2014
25	Khoản 4, Điều 28: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp.	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày (07) sau khi có đề xuất họp.	Điều chỉnh theo quy định mới tại Khoản 5, Điều 153 LDN 2014
26	Bổ sung Khoản 3 Điều 35:	3. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành	Bổ sung do đây là điều mới của LDN 2014 (Điều 161)

		<p>viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật này;</p> <p>ii) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>iii) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>iv) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>v) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>vi) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>b. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.</p>	
26	Khoản 1 Điều 37: Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp	Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp	Điều chỉnh tương ứng với sự thay đổi thứ tự các điều theo quy định của LDN 2014
27	Điều 43: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi	Quỹ đầu tư phát triển: Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ đầu tư phát triển. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.	Điều chỉnh phù hợp với chuẩn mực kế toán mới do Bộ TC ban hành.

	nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.		
28	<p><u>Điều 49: Con dấu</u></p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:</p> <p>a. Tên doanh nghiệp;</p> <p>b. Mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. Trước khi sử dụng, SBD phải có thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và lưu giữ con dấu thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</p>	Điều chỉnh theo quy định mới tại Điều 44 LDN 2014
29	<p><u>Phụ lục 1:</u> Danh sách các cổ đông tại thời điểm thông qua Điều lệ</p>	Xem thông tin Phụ lục 1 đính kèm bên dưới.	Thay Phụ lục 1 về danh sách các cổ đông bằng Phụ lục 1 về lịch sử quá trình tăng vốn, và các thông tin quan trọng thường thay đổi trong quá trình hoạt động doanh nghiệp như: Địa chỉ đăng ký DN, Người Đại diện pháp luật của DN, các loại CP phát hành, Tổng số cổ phần phát hành từng loại, tổng vốn điều lệ,.....

PHỤ LỤC 1

1. Lịch sử quá trình thay đổi vốn Điều lệ:

STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn Điều lệ (đồng)	Ghi chú
1	26/11/2010	80.000.000.000	Chương trình phát hành riêng lẻ năm 2010.
2	21/09/2015	82.879.070.000	Phát hành 287.907 cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 để thưởng cho cổ đông hiện hữu.

2. Cập nhật lịch sử các thông tin mới nhất về Công ty:

STT	Thời điểm đăng ký thay đổi	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở công ty	Đại diện pháp luật (họ tên, ngày tháng năm sinh, CMND/ ngày cấp/nơi cấp, hộ khẩu thường trú, Chỗ ở hiện tại)	Vốn điều lệ	Số cổ phần phát hành	Loại cổ phần
1	Thay đổi lần 10 ngày 21/09/2015	Tên Tiếng Việt: Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu. Tên tiếng nước ngoài: SaoBacDau Technologies Corporation Tên viết tắt: SBD Corp	Lô U12b-16a, đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, P Tân Thuận Đông, Quận 7, TP HCM.	Ông Trần Anh Tuấn Sinh ngày: 08/12/1965 CMND số: 012501082 do Công an TP Hà Nội cấp ngày: 11/02/2011 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 124 Cầu Tiên – Phường Thịnh Liệt Quận Hoàng Mai – Tp Hà Nội. Chỗ ở hiện tại: 216/20 đường Nguyễn Văn Hường – P Thảo Điền – Q2 – Tp Hồ Chí Minh	82.879.070 .000 (tám mươi hai tỷ tám trăm bảy mươi chín triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng)	8,287,907 cp (tám triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm lẻ bảy cổ phần)	Phổ thông